

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV23B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Côn trùng nông nghiệp(4)	Cây trồng 1 - 2(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Đất và phân bón(1)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201163492	Nguyễn Phát	Đạt	19/09/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
02	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008	7.9	8.2	9.1	8.5	9.4	7.7	8.5	Giỏi
03	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008	9.4	8.8	8.3	7.7	9.2	7.9	8.8	Giỏi
04	2356201163495	Mạch Văn	Hào	20/04/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
05	2356201163497	Trần Quốc	Khải	20/09/2008	1.7	1.1	2.4	2.0	0.0	2.9	1.3	Yếu
06	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008	9.1	8.2	8.1	9.1	8.9	7.3	8.7	Giỏi
07	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008	9.2	9.1	9.6	8.2	9.8	8.8	9.2	Xuất sắc
08	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008	9.3	8.8	9.4	8.7	9.7	8.8	9.2	Xuất sắc
09	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008	6.4	6.8	8.6	8.7	6.8	5.6	7.0	Khá
10	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008	8.9	7.7	9.4	8.1	9.0	7.6	8.5	Giỏi
11	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008	8.8	8.9	9.3	8.0	8.7	7.9	8.7	Giỏi
12	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008	9.4	9.2	9.6	8.9	9.8	8.2	9.3	Xuất sắc
13	2356201163508	Trần Thị Yến	Nhi	07/05/2007	9.4	9.2	9.2	8.6	9.6	8.3	9.2	Xuất sắc
14	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008	9.4	9.0	8.5	8.6	9.2	7.9	9.0	Xuất sắc
15	2356201163512	Nguyễn Cao	Thái	03/10/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
16	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008	9.1	9.0	9.6	8.8	9.8	9.1	9.2	Xuất sắc
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008	8.7	8.5	0.0	8.4	7.7	8.6	7.8	Khá
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008	9.4	8.7	8.1	8.3	9.3	7.7	8.9	Giỏi
19	2356201163516	Nguyễn Văn	Tĩnh	23/06/2008	8.8	8.8	9.1	7.5	8.7	8.8	8.6	Giỏi
20	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008	8.2	8.3	8.5	7.6	8.9	7.0	8.3	Giỏi
21	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008	8.8	9.1	9.1	8.4	9.3	6.9	8.9	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái